TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2026/DS-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản""*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trang Thành T1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2025 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và ông Trang Thành T1 có mối quan hệ bạn bè thân thiết. Vào khoảng đầu tháng 10/2021 ông có cho ông Trang Thành T1 vay số tiền 70.000.000 đồng, nguồn tiền cho ông T1 vay là ông vay chính sách. Khi vay thỏa thuận lãi suất là

03%/tháng, tuy nhiên các bên không có làm biên nhận vay tiền. Ông T1 hứa hẹn mỗi tháng trả cho ông 2.100.000đồng, nhưng ông T1 không có trả cho ông gốc và lãi như thỏa thuận. Ông nhiều lần yêu cầu ông T1 trả tiền gốc và đóng lãi nhưng ông T1 không thực hiện, ông có yêu cầu chính quyền ấp hòa giải buộc ông T1 trả tiền cho ông. Tại biên bản hòa giải ngày 31/7/2025 ông T1 thừa nhận có vay tiền của ông nhiều lần nhưng không đến con số 70.000.000 đồng nhưng ông T1 không trình bày được là bao nhiêu tiền, cũng không trả tiền cho ông. Hiện nay, ông đến nhà ông T1 yêu cầu trả nợ nhưng ông T1 trốn tránh, không gặp ông, cắt đứt mọi liên lạc với ông.

Nay ông chỉ yêu cầu buộc ông Trang Thành T1 trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ tháng 10/2021 cho đến nay. Ông rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc là 50.000.000đ.

Bị đơn ông Trang Thành T1 trình bày:

Vào khoảng đầu tháng 10/2021 (ông nhớ thời điểm dịch Covid-19), ông có vay của ông Nguyễn Văn T nhiều lần với tổng số tiền 20.000.000đ, chứ không phải 70.000.000đ như ông T trình bày. Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền vay gốc 20.000.000đ. Đối với yêu cầu tính lãi của ông T thì ông không đồng ý, khi vay thỏa thuận lãi suất là 01 ngày 10.000đ trên số tiền 1.000.000đ. Ông đã đóng lãi cho ông T nhiều lần (thấp nhất là 500.000đ, cao nhất là 1.000.000đ), tuy nhiên việc đóng lãi không có giấy tờ hay biên nhận gì cả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc ông T1 trả ông T số tiền vay gốc là 20.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đình chỉ xét xử đối với việc ông T yêu cầu ông T1 trả số tiền 50.000.000đ. Về án phí bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trang Thành T1, bị đơn có địa chỉ tại xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Trang Thành T1 trả số tiền vay 70.000.000đ.

Ông T xác định vào khoảng đầu năm 2021, khi cho ông T1 vay tiền, không có làm biên nhận, không người làm chứng, ông chỉ có file ghi âm thể hiện ông T1 có vay ông số tiền 70.000.000đ (ông T không yêu cầu giám định giọng nói của ông T1), tuy nhiên ông T1 không thừa nhận có vay ông T số tiền 70.000.000đ, mà chỉ thừa nhận vay của ông T số tiền 20.000.000đ. Xét thấy, ông T không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho ông T1 vay số tiền 70.000.000đ, mà chỉ có căn cứ vào sự thừa nhận của ông T1 là vay ông T 20.000.000đ. Do đó, có căn cứ buộc ông T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 20.000.000đ.

Ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000đ, việc ông T rút đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông T.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Xét thấy, các bên không thống nhất về lãi suất và có tranh chấp về lãi suất.

Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"*

Như vậy lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày xét xử 29/4/2026 là 04 năm 06 tháng 28 ngày x 10%/năm x 20.000.000đ = 9.156.000đ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T để buộc ông Trang Thành T1 có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay gốc là 20.000.000đ và lãi là 9.156.000đ. Tổng cộng là 29.156.000đ.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đòi nợ vay đối với ông Trang Thành T1.

Buộc ông Trang Thành T1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vay tổng cộng là 29.156.000đ *(trong đó tiền vay gốc là 20.000.000đ và lãi là 9.156.000đ)*.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Trang Thành T1 trả số tiền 50.000.000đ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trang Thành T1 phải nộp số tiền án phí là 1.457.800đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND Khu vực 8 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung